

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Hới, ngày 04 tháng 12 năm 2019.

Số: 18/2019/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2019/TLST - DS ngày 2/10/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP ACB; Địa chỉ: Số 442, đường NTMK, phường 5, quận 3, TP. Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc; Đại diện uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T – Giám đốc Ngân hàng TMCP ACB chi nhánh QB; Ủy quyền lại cho ông: Dương Đức Th – Nhân viên - Ngân hàng TMCP ACB chi nhánh QB, Địa chỉ: Số 257, đường THĐ, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Ông Phan Đình T, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số 111, đường T, tổ dân phố 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và lãi: Căn cứ vào các Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.939.131017 ngày 17/10/2017 và được giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số 01 (STK: 248082059) ngày 17/10/2017 và Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.621.261217

ngày 02/01/2018 và được giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số 01 (STK: 253193379) ngày 02/01/2018. Ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân TMCP ACB tính đến ngày 26/11/2019: Tổng số tiền gốc: 449.995.000 đồng; số tiền lãi (trong đó: lãi trong hạn 43.722.743 đồng; lãi quá hạn: 6.281.876 đồng; lãi chậm trả: 394.734 đồng). Tổng cộng số tiền gốc và lãi là: 500.394.353 đồng.

- Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên: Mỗi tháng ông T và bà H trả nợ cho Ngân hàng TMCP ACB số tiền là 25.000.000 đồng trả nợ vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên bắt đầu từ ngày 25/12/2019; đến kỳ trả nợ ngày 25/5/2020 ông Thiết và bà Hiệp phải thanh toán hết toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP ACB. Trường hợp ông T, bà H vi phạm thời hạn trả nợ thì được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông T, bà H, để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP ACB.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ban hành biên bản công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (ngày 27/11/2019) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Về hợp đồng thế chấp:

Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: QBI.BĐCN.398.131017 ngày 17/10/2017 là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất UBND thành phố H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/9/2017 mang tên ông Phạm Đình Th, bà Lê Thị Hồng V (ông Th, bà V đã tặng cho lại ông Phạm Đình T, bà Nguyễn Thị H ngày 06/10/2017 theo hồ sơ số 008697.TA.1152). Hợp đồng thế chấp này được ký kết giữa Ngân hàng TMCP ACB và ông Phạm Đình T, bà Nguyễn Thị H.

Trong trường hợp ông Phạm Đình T, bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng TMCP ACB theo nội dung đã thỏa thuận tại mục 2.1 của quyết định này thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của ông Phạm Đình T, bà Nguyễn Thị H, được quy định tại Hợp đồng thế chấp theo quy định của pháp luật, là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, gồm: Thửa đất số 96, tờ bản đồ 124; diện tích: 146m², loại đất ở tại đô thị: 110,0m², đất trồng cây lâu năm 36,0m². Nhà ở cấp 3, loại nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng 110,0m², tổng diện tích sàn 220,0m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 910374, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH08679 do UBND thành phố H - tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/9/2017.

2.3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Ông Phạm Đình T, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 12.008.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Ngân hàng TMCP ACB không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP ACB số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.907.000 đồng tại biên lai số: AA/2017/0005380 ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh